UBND TỈNH BẮC NINH **SỞ Y TẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 124 /TB-SYT	*Bắc Ninh, ngày 23 tháng 3 năm 2026*

THÔNG BÁO
Về việc đăng tải danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

Thực hiện Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2 023/QH15 ngày 09/01/2023; Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh thông báo tiếp nhận và đăng tải lên Cổng thông tin điện tử Sở Y tế danh sách đăng ký hành nghề của **06** cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (KBCB), cụ thể như sau:

1. Bệnh viện đa khoa Anh Quất- Công ty TNHH Bệnh viện đa khoa Anh Quất (xã Tân Yên, tỉnh Bắc Ninh)***:*** Danh sách đăng ký hành nghề số 24/BVĐKAQ ngày 18/3/2026 (điều chỉnh 02, tổng số 146);

2. Bệnh viện đa khoa Hiệp Hòa (xã Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Ninh)***:*** Danh sách đăng ký hành nghề số 120/BV-KHNV ngày 19/03/2026 (bổ sung 02, giảm 03, tổng số 236);

3. Bệnh viện đa khoa Sơn Uyên- Công ty Cổ phần Bệnh viện đa khoa Sơn Uyên (xã Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Ninh)***:*** Danh sách đăng ký hành nghề số 438/DSĐKHN-BVĐKSU ngày 18/03/2026 (điều chỉnh 01, giảm 02, tổng số 99);

4. Phòng khám đa khoa Bắc Lý- Công ty Cổ phần Quốc tế Phúc Tuyển (xã Xuân Cẩm, tỉnh Bắc Ninh)***:*** Danh sách đăng ký hành nghề số 12/PKĐKBL ngày 19/03/2026 (bổ sung 01, tổng số 22);

5. Trạm Y tế Tân Chi (xã Tân Chi, tỉnh Bắc Ninh)***:*** Danh sách đăng ký hành nghề số 109/TYT-HCTH ngày 18/03/2026 (điều chỉnh 01, tổng số 18).

6. Trạm Y tế Tân Yên (xã Tân Yên, tỉnh Bắc Ninh): Danh sách đăng ký hành nghề số 03/DS-TYT ngày 20/03/2026 (tổng số 37).

(chi tiết theo các file Danh sách gửi kèm)

*** Trách nhiệm của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:**

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và các cơ quan quản lý về toàn bộ nội dung đăng ký hành nghề do cơ sở KBCB đề nghị Sở Y tế đăng tải.

- Lưu trữ toàn bộ hồ sơ, tài liệu minh chứng liên quan của cán bộ trong danh sách đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định.

- Phân công nhiệm vụ, quản lý, sử dụng người hành nghề đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật.

Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh đề nghị các đơn vị nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:
- Ban Giám đốc Sở Y tế;
- 06 cơ sở KBCB trên;
- Cổng TTĐT Sở Y tế (để đăng tải);
- Lưu: VT, QLHN.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
TỈNH BẮC NINH

Nguyễn Thị Thu Hương

SỞ Y TẾ TỈNH BẮC NINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HIỆP HÒA

Số: 120 /BV-KHNV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày 19 tháng 03 năm 2026

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH

1. Tên cơ sở khám: Bệnh viện Đa khoa Hiệp Hòa
2. Đăng ký kinh doanh: số …. /… ngày…., cấp lần thứ ….., nơi cấp ….. , địa chỉ trụ sở: Thôn số 3, xã Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Ninh
3. Giấy phép hoạt động KBCB: Số 633/BN-GPHĐ ngày 08/01/2026, địa điểm hành nghề: Thôn số 3, xã Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Ninh; thời gian hoạt động: 24/24 giờ các ngày trong tuần.
4. Thông tin người đại diện theo pháp luật: Vũ Văn Hoàn, trình độ Bác sĩ chuyên khoa II, Điện thoại 0982207458
5. Thông tin người chịu trách nhiệm CMKT: Vũ Văn Hoàn; CCHN số 001090/BG-CCHN cấp ngày 22/8/2013, Phạm vi hành nghề: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại, Điện thoại: 0982207458
6. Thông tin người lập biểu: Họ tên Dương Hồng Thảo, nhân viên phòng Kế hoạch nghiệp vụ, Điện thoại: 0969083275
7. Phạm vi chuyên môn được phê duyệt/Cơ cấu tổ chức: Bệnh viện đa khoa
8. Báo cáo đăng ký hành nghề KBCB: Tổng số hành nghề (Cũ + mới): 236; Số người đăng ký hành nghề bổ sung: 02;
Người hành nghề điều chỉnh thông tin: 0; Thôi hành nghề: 03.

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
A. SỐ ĐANG HÀNH NGHỀ (CŨ + MỚI)											
1	Vũ Văn Hoàn	BSCKII Ngoại khoa (2019) BSCKI Ngoại khoa (2015) Bác sĩ đa khoa (2021)	001090/BG-CCHN cấp ngày 22/8/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	Giám đốc/ Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của cơ sở	Ban giám đốc, Khoa Ngoại tổng hợp	22/12/2003 (theo QĐ742/QĐ-TCCQ)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
2	Dương Minh Nam	BSCKI YTCC(2015) Bác sĩ Y khoa (2002)	007764/BG-CCHN cấp ngày 17/9/2020	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Phó Giám Đốc	Ban giám đốc, khoa Khám bệnh	22/12/2003 (theo QĐ743/QĐ-TCCQ)	Không	
3	Triệu Văn Việt	BSCKI Sản phụ khoa (2018) Bác sĩ đa khoa (2001)	007099/BG-CCHN cấp ngày 27/12/2018	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản	Phó Giám Đốc	Ban giám đốc, Khoa Phụ sản - CSSKSS	04/05/1999 (theo QĐ23/QĐ-TCCQ)	Không	
4	Dương Văn Hải	BSCKII Sản phụ khoa(2018) BSCKI Sản phụ khoa(2005) Bác sĩ đa khoa (1996)	000657/BG-CCHN cấp ngày 11/4/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ Sản	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản	Phó Giám Đốc	Ban giám đốc, Khoa Phụ sản - CSSKSS	30/09/1996 (theo QĐ543/TCCB)	Từ 17h00-22h00 T2 đếnT6; Từ 7h00-22h00 T7 và CN tại PK sản phụ khoa Hải Loan, xã Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Ninh	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
5	Trần Văn Hoan	Bác sỹ đa khoa (2009) BCCKI(2018) ghi và đọc điện tâm đồ cơ bản (2014)	001099/BG-CCHN cấp ngày 06/10/2020	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội - Nhi	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội - Nhi	Trưởng khoa	Khoa Nội Tổng Hợp	23/08/2002 (theo QĐ162/QĐ-TCCQ)	Không	
6	Hoàng Hải Yến	Bác sỹ đa khoa (2018)	008358/BG-CCHN cấp ngày 14/3/2022	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Phó trưởng khoa	Khoa Nội Tổng Hợp	30/06/2020 (theo QĐ386/QĐ-TTYT)	Không	
7	Hoàng Thị Huyền	Điều dưỡng trung học (2005) Cử nhân điều dưỡng (2019)	000975 /BG-GPHN- cấp ngày 16/06/2025	Điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng khoa	Khoa Nội Tổng Hợp	21/04/2006 (theo QĐ413/QĐ-SNV)	Không	
8	Nguyễn Thị Khánh Vân	Bác sỹ đa khoa (2021) Chứng chỉ nội soi Tai - mũi - họng (2025)	008946/BG-CCHN cấp ngày 22/05/2023	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa;	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ đa khoa; Thực hiện kỹ thuật Nội soi Tai mũi họng	Không	Khoa Nội Tổng Hợp, Khoa Liên chuyên khoa	24/09/2024 (theo QĐ1511/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
9	Bùi Thị Toan	Điều dưỡng cao đẳng (2007) Cử nhân điều dưỡng (2024)	00961/BN-GPHN cấp ngày 11/12/2025	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội Tổng Hợp	24/12/2007 (theo QĐ1477/QĐ-SNV)	Không	
10	Hoàng Thị Ngọc	Điều dưỡng trung cấp (2005) Cử nhân điều dưỡng (2024)	001019/BG-CCHN cấp ngày 22/8/2013	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội Tổng Hợp	28/12/2009 (theo QĐ2283/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
				nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng							
11	Dương Hồng Thảo	Cử nhân Điều dưỡng (2015) Điều dưỡng CKI (2022)	006309/BG-CCHN cấp ngày 14/7/2017	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Phòng kế hoạch nghiệp vụ, Khoa Nội Tổng Hợp	31/12/2015 (theo QĐ2812/QĐ-SNV)	Không	
12	Hà Thị Nguyệt	Điều dưỡng trung cấp (2010) Cử nhân điều dưỡng (2025)	000368/BG-CCHN - cấp ngày 8/3/2013	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội Tổng Hợp	24/12/2010 (theo QĐ19737/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
				chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng							
13	Nguyễn Thị Giang	Điều dưỡng cao đẳng (2012)	005947/BG-CCHN cấp ngày 30/12/2016	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội Tổng Hợp	31/12/2015 (theo QĐ2792/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
14	Chu Thị Huệ	Bác sỹ Y khoa(2000); BSCKI (2015);CN Kỹ năng cơ bản Bác sĩ chuyên ngành Răng Hàm Mặt (2013); CC kỹ thuật điện tim cơ bản(2013);CC kỹ thuật siêu âm ổ bụng tổng quát(2015); CC chẩn đoán và điều trị bệnh cơ xương khớp(2016); CC Kỹ thuật tiêm khớp cơ bản (2018); CC Siêu âm khớp 2018; CC siêu âm cơ bản trong sản phụ khoa(2019).	001037/BG-CCHN cấp ngày 22/8/2013,	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng-Hàm -Mặt theo quyết định 1498/QĐ-SYT ngày 24/10/2017 bổ sung phạm vi hành nghề	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1 Nội khoa; Thực hiện các kỹ thuật Răng hàm mặt cơ bản	Không	Khoa Nội Tổng Hợp	04/11/2024 (Theo HĐLĐ)	Từ 17h00-22h00 T2 đếnT6; Từ 7h00-22h00 T7 và CN tại Phòng khám nội tổng hợp bác sỹ Huệ Phượng, xã Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Ninh	
15	Nguyễn Thị Hồng Uyên	Điều dưỡng trung cấp (2013); Điều dưỡng cao đẳng (2020)	0003189/BG-CCHN cấp ngày 31/12/2014	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội Tổng Hợp	12/09/2022 (Theo HĐLĐ)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
				viên chức y tế điều dưỡng							
16	Trần Thị Hướng	Điều dưỡng trung cấp (2014)	006351/BG-CCHN cấp ngày 31/07/2017	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội Tổng Hợp	05/08/2022 (Theo HĐLĐ)	Không	
17	Vũ Thị Thu Phương	Điều dưỡng trung cấp (2013), Dược sĩ trung cấp (2016) ,Cử nhân điều dưỡng (2025)	008777 /BG-CCHN Cấp ngày 18/01/ 2023	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội Tổng Hợp	15/11/2022 (Theo HĐLĐ)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
				sinh, kỹ thuật y							
18	Nguyễn Văn Cường	Bác sĩ đa khoa (2000), Bác sĩ chuyên khoa I (2009), Bác sĩ chuyên khoa II (2017), Phẫu thuật nội soi cơ bản (2014),	001030/BG-CCHN cấp ngày 22/8/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Trưởng khoa	Khoa Ngoại	31/07/2001, (theo QĐ70/QĐ-TCCQ)	Không	
19	Nguyễn Văn Thuận	Bác sĩ đa khoa (2015) Bác sĩ chuyên khoa I Ngoại khoa (2021)	006447/BG-CCHN Cấp ngày 13/9/2017	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Ngoại - Sản	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh hệ Ngoại -Sản	Phó trưởng khoa	Khoa Ngoại	31/12/2015 (theo QĐ2999/QĐ-SNV)	Không	
20	Vũ Huy Long	Bác sĩ CKI (2018), Bác sĩ đa khoa (2011) Chứng chỉ Gây mê hồi sức (2012); Chứng chỉ Gây mê hồi sức cấp cứu trong sản khoa (2015); Chứng chỉ Kỹ thuật giảm đau trong đẻ (2016)	001262/BG-CCHN cấp ngày 22/08/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại theo quyết định bổ sung số	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Phó trưởng khoa	Khoa Ngoại; Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	22/09/2011 (theo QĐ16667/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
				1817/QĐ-SYT ngày 4/12/2018							
21	Nguyễn Thị Minh	Điều dưỡng trung cấp(2008) Cử nhân điều dưỡng (2020)	0004965/BG-CCHN cấp ngày 13/9/2023	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng khoa	Khoa Ngoại	25/07/2012 (theo QĐ62/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
22	Nguyễn Thanh Tùng	cử nhân điều dưỡng (2012) Điều dưỡng trung cấp (2003)	001009/BG-CCHN cấp ngày 22/8/2013	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại	01/06/2004 (theo QĐ243/QĐ-SNV)	Không	
23	Trần Thị Quỳnh Hoa	Điều trung cấp (2009) Điều dưỡng cao đẳng (2020)	001012/BG-CCHN Cấp ngày 22/08/2013	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại	15/07/2010 (theo QĐ667/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
				nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng							
24	Trần Văn Tuấn	Điều dưỡng Trung cấp (2010) Cử nhân điều dưỡng (2024)	0004967/BG-CCHN cấp ngày 04/11/2015	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại	24/06/2011 (theo QĐ591/QĐ-SNV)	Không	
25	Đặng Thị Dịu	Điều dưỡng Trung cấp (2009) Cử nhân điều dưỡng (2019)	001025/BG-CCHN cấp ngày 13/9/2023	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại	20/07/2009 (theo QĐ1181/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
				22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng							
26	Nguyễn Văn Khánh	Bác sỹ đa khoa (2018)	007547/BG-CCHN cấp ngày 13/03/2020	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại ung bướu	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại ung bướu	Không	Khoa Ngoại	30/06/2020 (theo QĐ392/QĐ-TTYT)	Không	
27	Hoàng Thị Thu Hiền	Điều dưỡng trung cấp (2013) Điều dưỡng đại học (2024)	003897/BN-CCHN cấp ngày 21/6/2016	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại	06/08/2021 (theo QĐ424/QĐ-SYT)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
28	Nguyễn Thị Huyền Trang	Điều dưỡng cao đẳng (2017)	005162/TNG-CCHN Cấp ngày 15/05/2017	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại	29/07/2016 (theo QĐ266/QĐ-BVGT)	Không	
29	Hoàng Thị Kim Anh	Điều dưỡng trung cấp (2017), Cử nhân điều dưỡng (2024)	006566/BG-CCHN Cấp ngày 06/11/2017	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại	20/11/2022 (theo QĐ2699/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
30	Văn Thị Hà	Điều dưỡng cao đẳng (2015) Chứng chỉ châm cứu và xoa bóp bấm huyệt cơ bản năm 2016	005611/BG-CCHN Cấp ngày 26/08/2016	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại	01/05/2023 (theo QĐ2705/QĐ-SNV)	Không	
31	Đỗ Thị Kim Dung	Điều dưỡng cao đẳng (2011) Chứng chỉ cấp cứu tim mạch (2018)	004367/TNG-CCHN Cấp ngày 17/11/2015	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại	23/09/2023 (theo QĐ657/QĐ-BVC)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
32	Phạm Văn Hoàng	Bác sỹ Y khoa (2021)	000843/BG-GPHN Cấp ngày 26/04/2025	Phụ sản	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ đa khoa	Không	Khoa Ngoại	20/11/2022 (theo QĐ2517/QĐ-SNV)	Không	
33	Nguyễn Thị Oanh	Điều dưỡng đại học (2021)	008980/BG-CCHN cấp ngày 7/6/2023	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại	10/01/2025 (theo QĐ70/QĐ-SNV)	Không	
34	Vũ Đình Doanh	trung cấp y sỹ đa khoa (2019)	007355/BG-CCHN cấp ngày 05/09/2019	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại	28/11/2022 (Theo HĐLĐ)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
				sinh, kỹ thuật y							
35	Nguyễn Thế Sơn	điều dưỡng trung cấp 2013 điều dưỡng cao đẳng 2020	0004842/BG-CCHN Cấp ngày 31/8/2015	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại	05/08/2022 (Theo HĐLĐ)	Không	
36	Đặng Đình Minh	điều dưỡng trung cấp 2016 cao đẳng điều dưỡng 2020	005955/BG-CCHN Cấp ngày 17/01/2017	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại	05/08/2022 (Theo HĐLĐ)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
				dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y							
37	Trần Vân Anh	Điều dưỡng cao đẳng 2024	000814/BG-GPHN cấp ngày 21/04/2025	Điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại	10/07/2024 (Theo HĐLĐ)	Không	
38	Lê Thị Thu Hà	Điều dưỡng trung cấp (2017) Điều dưỡng cao đẳng(2022)	000840/BG-GPHN Cấp ngày 26/04/2025	Điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại	01/11/2024 (Theo HĐLĐ)	Không	
39	Nguyễn Thị Như Ý	Điều dưỡng Đại Học (2024)	000833/BG-GPHN Cấp ngày 21/04/2025	Điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại	04/07/2024 (Theo HĐLĐ)	Không	
40	Nguyễn Duy Phụng	Bác sĩ đa khoa (1996), Bác sĩ CKI sản phụ khoa(2012 đến nay)	001056/BG-CCHN Cấp ngày 22/08/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ Sản	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1 sản phụ khoa	Trưởng khoa	Khoa Phụ sản - CSSKSS	25/04/1998 (theo QĐ257/QĐ-BTCCQ)	Không	
41	Dương Thị Loan	BSĐK: 2009. BSCK cấp 1 SPK:2014. BSCK cấp 2 SPK: 2023.	0004966/BG-CCHN ngày cấp 04/11/2015	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2 sản phụ khoa	Phó trưởng khoa	Khoa Phụ sản - CSSKSS	05/10/2009 (theo QĐ19917/QĐ-SNV)	Từ 17h00-22h00 T2 đếnT6; Từ 7h00-	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
				Sản - KHHGĐ	chính theo quy chế của Bệnh viện)					22h00 T7 và CN tại phòng khám sản phụ khoa Hải Loan xã Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Ninh	
42	Đào Minh Thành	Bác sĩ đa khoa từ 2007 đến 2015. Bác sỹ chuyên khoa 1 sản phụ khoa(2016 đến nay)	001075/BG-CCHN ngày cấp 22/08/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ Sản	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1 sản phụ khoa	Phó trưởng khoa	Khoa Phụ sản - CSSKSS	26/02/2007 (theo QĐ41/QĐ-SNV)	Từ 17h00-22h00 T2 đếnT6; Từ 7h00-22h00 T7 và CN tại Phòng khám sản phụ khoa bác sỹ Thành, xã Hợp Thịnh, tỉnh Bắc Ninh	
43	Đặng Thị Quý	Hộ sinh trung cấp từ 2005 đến 2015, Điều dưỡng đại học chuyên ngành sản phụ khoa (2016) đến nay	000862/BN-GPHN ngày cấp 11/11/2025	Hộ sinh	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng khoa	Khoa Phụ sản - CSSKSS	23/12/2008 (theo QĐ1638/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
44	Nguyễn Thị Kim Thoa	Hộ sinh trung cấp năm (2001) Cao Đẳng Hộ sinh năm(2019)	000470/ĐB-CCHN cấp ngày 25/05/2020	Theo quy định tại điều 9, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Hộ sinh viên	Không	Khoa Phụ sản - CSSKSS	30/12/2020 (theo QĐ2936/QĐ-SNV)	Không	
45	Nguyễn Thị Chung	Điều dưỡng chuyên khoa 1(2022), Cử nhân điều dưỡng (2012), Hộ sinh trung học (2003)	000762/BN-GPHN ngày cấp 13/10/2025	Hộ sinh	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Trưởng phòng điều dưỡng;	Phòng điều dưỡng; Khoa Phụ sản - CSSKSS	24/05/2004 (theo QĐ247/QĐ-SNV)	Không	
46	Ngô Thị Thật Thơm	Cử nhân cao dẳng nữ hộ sinh(2007),Điều dưỡng đại học (2020).	001244/BG-CCHN Cấp ngày 22/08/2013	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Hộ sinh viên	Không	Khoa Phụ sản - CSSKSS	23/12/2008 (theo QĐ1635/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
				viên chức hộ sinh							
47	Chu Thị Lan	Điều Dưỡng trung học(1994),Điều dưỡng cao đẳng (2025)	001054/BG-CCHN cấp ngày 22/08/2013	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Hộ sinh viên	Không	Khoa Phụ sản - CSSKSS	01/11/1995 (theo QĐ11/11/1995)	Không	
48	Chu Thị Hân	Hộ sinh trung học 2005, Đại học điều dưỡng chuyên nghành sản phụ khoa (2016)	001237/BG-CCHN cấp ngày 22/08/2013	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Hộ sinh viên	Không	Khoa Phụ sản - CSSKSS	01/01/2008 (theo QĐ1478/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
				viên chức hộ sinh							
49	Nguyễn Thị Hồng	Hộ sinh trung cấp (2007) Cử nhân Điều dưỡng đại học (2017).	001242/BG-CCHN cấp ngày 22/08/2013	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch viên chức hộ sinh	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Hộ sinh viên	Không	Khoa Phụ sản - CSSKSS	23/12/2008 (theo QĐ1647/QĐ-SNV)	Không	
50	Ngô Thu Hòa	Y Sĩ Sản Nhi năm (1997) Cử Nhân Điều Dưỡng Năm (2021)	001248/BG-CCHN Cấp Ngày 16/9/2022	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Cử nhân điều dưỡng	Không	Khoa Phụ sản - CSSKSS	05/12/1998 (theo QĐ547/QĐ-TCCB)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
				sinh, kỹ thuật y							
51	Thân Thị Tâm	Bác sĩ đa khoa(2014), bác sĩ chuyên khoa 1 sản phụ khoa(2020)	006254/BG-CCHN cấp ngày 03/7/2017	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ Sản	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ CKI Sản phụ khoa	Không	Khoa Phụ sản - CSSKSS	24/09/2014 (theo QĐ543/QĐ-SNV)	Không	
52	Hoàng Thị Thiết	Hộ sinh trung học 2005, Cao dẳng hộ sinh (2024).	0002977/BG-CCHN cấp ngày 22/8/2013	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch viên chức hộ sinh	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Hộ sinh viên	Không	Khoa Phụ sản - CSSKSS	24/12/2007 (theo QĐ1480/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
53	Phạm Thị Hậu	Trung cấp Hộ sinh năm (2002) Cao đẳng Hộ sinh năm (2019)	001245/BG-CCHN cấp ngày 22/08/2013	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch viên chức hộ sinh	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Hộ sinh viên	Không	Khoa Phụ sản - CSSKSS	01/02/2005 (theo QĐ113/QĐ-SNV)	Không	
54	Nguyễn Thị Hằng	Hộ Sinh Trung Học năm (2011) Hộ Sinh Cao Đẳng năm (2019) Đại Học Điều Dưỡng Chuyên Ngành Sản Phụ Khoa năm (2024)	0004129/BG-CCHN Cấp Ngày 18/5/2015	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch viên chức hộ sinh	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Hộ sinh viên	Không	Khoa Phụ sản - CSSKSS	01/01/2012 (theo QĐ2036/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
55	Nguyễn Thị Phương	Hộ Sinh Trung Học (2003).Hộ Sinh Cao Đẳng(2020)	0005165/BG-CCHN ngày cấp 30/03/2016	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TT LT-BYT BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Hộ sinh viên	Không	Khoa Phụ sản - CSSKSS	02/05/2006 (theo QĐ377/QĐ-SNV)	Không	
56	Nguyễn Thị Hường	Cao đẳng Hộ sinh (2013)	0005162/BG-CCHN cấp ngày 30/03/2016	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TT LT-BYT BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Hộ sinh viên	Không	Khoa Phụ sản - CSSKSS	26/02/2014 (theo QĐ63/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
57	Nguyễn Thị Minh	Cao đẳng Hộ sinh (2013)	0004974/BG-CCHN ngày cấp 04/11/2015	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYTngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Hộ sinh viên	Không	Khoa Phụ sản - CSSKSS	26/02/2014 (theo QĐ62/QĐ-SNV)	Không	
58	Dương Thị Khánh	Trung cấp Hộ sinh năm (2020) Cao Đẳng Hộ sinh năm (2023)	0003589/BG-CCHN cấp ngày 01/04/2015	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch viên chức hộ sinh	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Hộ sinh viên	Không	Khoa Phụ sản - CSSKSS	26/02/2014 (theo QĐ107/QĐ-SNV)	Không	
59	Ngô Thị Huyên	Cao đẳng Hộ sinh (2013)	005939/BG-CCHN cấp ngày 17/01/2017	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT BNV ngày 07 tháng 10	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Hộ sinh viên	Không	Khoa Phụ sản - CSSKSS	31/12/2015 (theo QĐ2878/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
				năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y							
60	Hoàng Thu Hà	Hộ Sinh Trung Học năm (2003) Cao Đẳng điều dưỡng năm (2018) Đại Học Điều Dưỡng (2024)	000632/BN-GPHN cấp ngày 20/08/2025	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch viên chức hộ sinh	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Hộ sinh viên	Không	Khoa Phụ sản - CSSKSS	24/12/2007 (theo QĐ1481/QĐ-SNV)	Không	
61	Trần Thị Thu Hương	Hộ Sinh Trung Học năm (2002) Cao Đẳng điều dưỡng năm (2020) Đại Học Điều Dưỡng (2024)	001261/BG-CCHN , Cấp ngày 21/03/2023	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Phụ sản - CSSKSS	24/12/2007 (theo QĐ1252/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
				danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y							
62	Nguyễn Thị Hương Anh	Cử nhân hộ sinh (2022)	009069/BG-CCHN (cấp ngày 26/7/2023)	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Hộ sinh viên	Không	Khoa Phụ sản - CSSKSS	10/04/2004 (theo QĐ387/QĐ-SNV)	Không	
63	Dương Thị Thủy	Bác sĩ y khoa (2021)	009070/BG-CCHN, cấp ngày 26/7/2023	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ Sản	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ	Không	Khoa Phụ sản - CSSKSS	10/04/2024 (theo QĐ385/QĐ-SNV)	Không	
64	Chu Thị Thoa	Hộ sinh trung cấp (1989)	0002976/BG-CCHN , cấp lại ngày 18/07/2022	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Hộ sinh viên	Không	Khoa Phụ sản - CSSKSS	01/11/2022 (Theo HĐLĐ)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
				mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y							
65	Nguyễn Đức Thông	Bác sĩ đa khoa (2005) Bác sĩ CK I (2014) Bác sĩ CK II (2020) Điện tâm đồ cơ bản (176 tiết - 2022) Kỹ thuật thận nhân tạo (528 tiết - 2024) Thăm khám Nội Soi Tai Mũi Họng - 2024) Chứng chỉ Hồi sức cấp cứu (2008)	0004128/BG-CCHN (18/05/2015)	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi; Thực hiện các Kỹ thuật Hồi sức cấp cứu; Kỹ thuật Nội soi Tai mũi họng; Kỹ thuật Thận nhân tạo;	Trưởng khoa	Khoa Nhi - Hồi sức cấp cứu	21/04/2006 (theo QĐ419/QĐ-SNV)	Không	
66	Hoàng Thị Ngọc Lê	Bác sĩ đa khoa (2013) Bác sĩ chuyên khoa I nhi khoa (2019) Chứng chỉ điện tâm đồ cơ bản (2022)	005589/BG-CCHN. Cấp ngày 11/8/2016	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội - Nhi	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội - Nhi	Phó trưởng khoa	Khoa Nhi - Hồi sức cấp cứu	26/02/2014 (theo QĐ1317/QĐ-SNV)	Không	
67	Nguyễn Kim Chi	Điều dưỡng TC gây mê(2007) Cử nhân Điều dưỡng (2015) Chứng chỉ Chăm sóc người bệnh HSCC (2024)	001013/BG-CCHN. Cấp ngày 13/09/2023	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng khoa	Khoa Nhi - Hồi sức cấp cứu	24/12/2007 (theo QĐ1482/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
				của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng							
68	Nguyễn Thị Hà	Điều dưỡng trung cấp (2006) Cử nhân YTCC (2015) Thạc sỹ Quản lý bệnh viện (2020) Chứng chỉ Chăm sóc da thẩm mỹ (2022).	005670/BG-CCHN. Cấp ngày 08/9/2016	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Phó trưởng phòng QLCL	Phòng QLCL; Khoa Nhi-HSCC; Phòng Tiêm chủng	15/03/2007 (theo QĐ303/QĐ-SNV)	Không	
69	Phạm Thị Hoa	Điều dưỡng trung cấp (2009) Điều dưỡng cao đẳng (2020) Cử nhân điều dưỡng (2025) Chứng chỉ phụ giúp bác sỹ nội soi dạ dày-tá tràng	001104/BG-CCHN,cấp ngày 22/08/2013	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Nhi - Hồi sức cấp cứu	22/12/2009 (theo QĐ2209/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
				của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng							
70	Đào Thị Kim Huệ	Điều dưỡng Trung cấp (2000) Cử nhân Điều dưỡng (2024)	001065/BG-CCHN. Cấp ngày 22/08/2013	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Nhi - Hồi sức cấp cứu	03/02/2005 (theo QĐ112/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
71	Dương Thị Hương	Điều dưỡng cao đẳng (2010) Cử nhân Điều dưỡng (2020) Chứng chỉ chạy thận nhân tạo (2019) Điều dưỡng Hồi sức cấp cứu (2015)	001251/BG-CCHN. Cấp ngày 21/3/2023	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Nhi - Hồi sức cấp cứu	24/12/2010 (theo QĐ1966/QĐ-SNV)	Không	
72	Nguyễn Thị Hiền	Điều dưỡng trung cấp (2016) Cử nhân điều dưỡng (2024) Chứng chỉ chạy thận nhân tạo (2022)	006524/BG-CCHN .Cấp ngày 09/10/2017	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Nhi - Hồi sức cấp cứu	01/01/2016 (theo QĐ2810/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
73	Nguyễn Thị Độ	Cao đẳng điều dưỡng (2017) Chứng chỉ Chăm sóc người bệnh HSCC (2024)	007489/BG-CCHN. Cấp ngày 20/01/2020	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Nhi - Hồi sức cấp cứu	01/03/2022 (theo QĐ132/QĐ-SNV)	Không	
74	Nguyễn Thị Tuyết	Điều dưỡng trung cấp (2006) Điều dưỡng cao đẳng (2020) Chứng chỉ chạy thận nhân tạo (2022)	001069/BG-CCHN. Cấp ngày 22/8/2013	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Nhi - Hồi sức cấp cứu	24/12/2007 (theo QĐ1483/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
75	Nguyễn Văn Giáp	Điều dưỡng trung cấp (2007) Cử nhân điều dưỡng (2024) Chứng chỉ điều dưỡng chuyên khoa mắt (2014)	001066/BG-CCHN. Cấp ngày 22/8/2013	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Nhi - Hồi sức cấp cứu	24/12/2007 (theo QĐ1485/QĐ-SNV)	Không	
76	Nguyễn Thị Liễu	Điều dưỡng cao đẳng (2012) Cử nhân điều dưỡng (2024)	002541/TNG-CCHN Cấp ngày 16/12/2013	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Nhi - Hồi sức cấp cứu	31/07/2015 (theo QĐ3997/QĐ-BVA)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
				nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng							
77	Nguyễn Thị Thu Giang	Y sĩ đa khoa (1999) Chứng chỉ kỹ thuật thận nhân tạo (2017)	001106/BG - CCHN. Cấp ngày 22/08/2013	Thực hiện công việc của điều dưỡng theo quyết định số 41 / 2005 /QD-BNV. Ngày 22/4/ 2005 của bộ trưởng bộ nội vụ	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Truyền nhiễm	20/07/2004 (theo QĐ372/QĐ-SNV)	Không	
78	Nguyễn Văn Duy	Y sỹ đa khoa (2010) Chứng chỉ kỹ thuật thận nhân tạo (2017)	001053/BG-CCHN,cấp 22/8/2013	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Nhi - Hồi sức cấp cứu	24/12/2010 (theo QĐ2005/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
				các ngạch viên chức y tế điều dưỡng							
79	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Bác sĩ y khoa (2019) Chứng chỉ Điện tâm đồ cơ bản (2022) Chứng chỉ Cấp cứu nhi khoa cơ bản (2023)	008354/BG-CCHN cấp ngày 02/03/2022	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ	Không	Khoa Nhi - Hồi sức cấp cứu	30/06/2020 (theo QĐ388/QĐ-TTYT)	Không	
80	Phạm Thị Mai	Điều dưỡng cao đẳng (2018) Chứng chỉ kỹ thuật thận nhân tạo (2024)	006478/TNG-CCHN, cấp ngày 17/01/2020	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Nhi - Hồi sức cấp cứu	01/09/2023 (theo QĐ911/QĐ-BVGT)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
81	Ngô Thị Huyền	Cử nhân điều dưỡng 2013	005207/TNG-CCHN cấp ngày 15/5/2017	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Nhi - Hồi sức cấp cứu	08/12/2013 (theo QĐ256/QĐ-BVA)	Không	
82	Nguyễn Thị Giang	Điều dưỡng cao đẳng (2017) Cử nhân Điều dưỡng (2024) Chứng chỉ kỹ thuật thận nhân tạo (2024)	000637/BN-GPHN cấp ngày 20/08/2025	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Nhi - Hồi sức cấp cứu	01/04/2021 (theo QĐ2792/QĐ-SNV)	Không	
83	Đoàn Văn Cường	Bác sĩ Y khoa (2021) Chứng chỉ chuyên khoa cơ bản hồi sức cấp cứu (2025)	000286/BG-GPHN cấp ngày 15/07/2024	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành	Bác sĩ	Không	Khoa Nhi - Hồi sức cấp cứu	20/11/2022 (theo QĐ2506/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
					chính theo quy chế của Bệnh viện)						
84	Nguyễn Thị Minh Thúy	Điều dưỡng trung cấp (2015) Cử nhân điều dưỡng (2021) Chứng chỉ đào tạo liên tục điều dưỡng Nội-HSCC(2018)	005481/BG-CCHN, ngày cấp 12/10/ 2023	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Nhi - Hồi sức cấp cứu	15/04/2024 (theo QĐ412/QĐ-SNV)	Không	
85	Hoàng Thị Phương Ánh	Bác sĩ Y khoa (2022)	000993/BG-GPHN cấp ngày 24/6/2025	Y khoa	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ	Không	Khoa Nhi - Hồi sức cấp cứu	01/10/2024 (theo QĐ1510/QĐ-SNV)	Không	
86	Lê Thị Thúy	Điều Dưỡng Cao Đẳng 2019 Chứng chỉ chạy thận nhân tạo 2022	008145/BG-CCHN cấp ngày 02/08/2021	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Nhi - Hồi sức cấp cứu	04/05/2022 (Theo HĐLĐ)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
				chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y							
87	Chu Quang Minh	Bác sĩ đa khoa (2006) Bác sĩ chuyên khoa định hướng (2010) Bác sĩ chuyên khoa I (2013) Chứng chỉ nội soi TMH (2016) Chứng chỉ vi phẫu thanh quản (2016)	0002705/BG-CCHN Ngày cấp 04/4/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai - Mũi - Họng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng	Trưởng khoa	Khoa Liên chuyên khoa	01/01/2009 (theo QĐ1191/QĐ-SNV)	Từ 17h00-22h00 T2 đếnT6; Từ 7h00-22h00 T7 và CN tại Phòng khám chuyên khoa Tai mũi họng Minh Sơn, xã Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Ninh	
88	Nguyễn Thị Thu Hằng	Bác sĩ đa khoa (2002) Bác sĩ CK1 da liễu (2016) Chứng chỉ ứng dụng laser trong chuyên ngành da liễu (2016) Chứng chỉ Thăm khám Nội soi Tai Mũi Họng (2017) Chứng chỉ ứng dụng botulinum toxin	001108/BG-CCHN cấp ngày 20/10/2017	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da Liễu	Phó trưởng khoa	Khoa Liên chuyên khoa	24/12/2003 (theo QĐ775/QĐ-TCCQ)	Từ 17h00-22h00 T2 đếnT6; Từ 7h00-22h00 T7 và CN tại Phòng khám chuyên khoa da liễu	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
		trong thẩm mỹ da (2021) Chứng chỉ căng chỉ trong thẩm mỹ (2021) Chứng chỉ liệu pháp Meso trong thẩm mỹ da (2022) Chứng chỉ tiêm chất làm đầy trong thẩm mỹ da (2022)								Dũng Hằng, xã Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Ninh	
89	Nguyễn Ngọc Tứ	Bác sĩ đa khoa (2004) Chứng chỉ chuyên khoa hướng mắt (2009) Chuyên khoa I nhãn khoa (2014) Chứng chỉ chẩn đoán hình ảnh nhãn khoa (2014) Chứng chỉ phaco (2017) Chứng chỉ khúc xạ (2025)	001111/BG-CCHN. cấp ngày 22/8/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	Phó trưởng khoa	Khoa Liên chuyên khoa	24/12/2007 (theo QĐ1470/QĐ-SNV)	Từ 17h00-22h00 T2 đếnT6; Từ 7h00-22h00 T7 và CN tại Phòng khám chuyên khoa mắt Tia sáng, xã Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Ninh	
90	Nguyễn Thị Loan	Cử nhân đại học điều dưỡng (2009)	001250/BG-CCHN ngày cấp 22/8/2013	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Phó trưởng phòng Điều dưỡng	Phòng Điều dưỡng; Khoa Liên chuyên khoa	01/01/2010 (theo QĐ2191/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
				của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng							
91	Nguyễn Thị Minh Phương	Cử nhân đại học điều dưỡng (2009) Thạc sĩ QLBV (2020)	001255/BG-CCHN cấp ngày 22/8/2013	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Trưởng phòng QLCL	Phòng QLCL; Khoa Liên chuyên khoa	22/12/2009 (theo QĐ2189/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
92	Nguyễn Thị Phương	Điều dưỡng trung cấp(2009) Cử nhân điều dưỡng (2021)	001115/BG-CCHN cấp ngày 22/8/2013	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Liên chuyên khoa	01/01/2009 (theo QĐ377/QĐ-SNV)	Không	
93	Nguyễn Thị Viên	Điều dưỡng trung cấp(2006) Cử nhân điều dưỡng (2024)	001093/BG-CCHN; cấp ngày 22/8/2013	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Liên chuyên khoa	21/04/2006 (theo QĐ414/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
				nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng							
94	Vũ Thị Thu BS	Bác sĩ răng Hàm Mặt (2019)	008068/BG-CCHN, cấp ngày 14/5/2021	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ RHM	Không	Khoa Liên chuyên khoa	30/06/2020 (Theo HĐLĐ)	Không	
95	Đào Thanh Tâm	Điều dưỡng trung cấp (2006) Cử nhân điều dưỡng (2024)	001023/BG-CCHN cấp ngày 22/8/2013	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Liên chuyên khoa	01/01/2008 (theo QĐ1479/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
96	Nguyễn Thị Oanh	Điều dưỡng trung cấp (2011), Cử nhân điều dưỡng (2025)	001044/BG-CCHN cấp ngày 22/08/2013	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Liên chuyên khoa	27/10/2011 (theo QĐ70/QĐ-SNV)	Không	
97	Nguyễn Thị Thanh	Cử nhân đại học điều dưỡng (2009)	001249/BG-CCHN cấp ngày 22/8/2013	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Liên chuyên khoa	01/09/2011 (theo QĐ1876/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
				nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng							
98	Nguyễn Thị Thúy Hồng	Điều dưỡng trung cấp (2011) Cử nhân điều dưỡng (2025)	0004971/BG-CCHN cấp ngày 04/11/2015	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Liên chuyên khoa	04/03/2014 (theo QĐ494/QĐ-SNV)	Không	
99	Vũ Thị Thu ĐD	Cao đăng điều dưỡng (2024); Cử nhân điều dưỡng (2024)	005952/BG-CCHN ngày cấp 30/12/2016	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Liên chuyên khoa	01/06/2022 (Theo QĐ 688/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
				mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y							
100	Đào Thị Ngọc Mai	Bác sĩ Răng Hàm Mặt (2020)	008362/BG-CCHN cấp ngày 21/3/2022	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ RHM	Không	Khoa Liên chuyên khoa	15/04/2024 (theo QĐ386/QĐ-SNV)	Không	
101	Vũ Thị Mỹ Duyên	Bác sĩ đa khoa (2013)	008372/BG-CCHN cấp ngày 21/3/2022	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ	Không	Khoa Liên chuyên khoa	30/06/2020 (theo QĐ387/QĐ-TTYT)	Không	
102	Đoàn Thị Ngọc	Điều dưỡng cao đẳng (2012) Cử nhân điều dưỡng (2024)	004050/TNG-CCHN cấp ngày 13/3/2015	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Liên chuyên khoa	01/11/2019 (theo QĐ5017/QĐ-CĐYT)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
				nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng							
103	Đào Thị Thương	Bác sĩ Y khoa (2019) Chứng chỉ Da liễu cơ bản (2021) Chứng chỉ Thăm khám Nội soi Tai Mũi Họng (2019) Chứng chỉ Ứng dụng botulinum toxin trong thẩm mỹ da (2023) Chứng chỉ Căng chỉ trong thẩm mỹ da (2022) Chứng chỉ Liệu pháp Meso trong thẩm mỹ da (2022) Chứng chỉ Tiêm chất làm đầy trong thẩm mỹ da (2023) Chứng chỉ Thẩm mỹ và ứng dụng công nghệ laser, tế bào gốc trong chuyên ngành Da liễu (2021)	008507/BG-CCHN cấp ngày 8/7/2022	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ khám chữa bệnh đa khoa; Thực hiện kỹ thuật Nội soi Tai mũi họng; Khám và điều trị các bệnh lý Da liễu	Không	Khoa Liên chuyên khoa	30/06/2020 (theo QĐ391/QĐ-TTYT)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
104	Nguyễn Thị Tú Ly	Bác sĩ đa khoa (2016) Chứng chỉ Bác sĩ định hướng chuyên khoa tai mũi họng (2019) Chứng chỉ khám nội soi tai mũi họng (2017)	005754/BN-CCHN cấp ngày 08/09/2021	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ	Không	Khoa Liên chuyên khoa	04/06/2019 (theo QĐ366/QĐ-SYT)	Không	
105	Nguyễn Thị Tình	Điều dưỡng cao đẳng (2012)	019878/HNO-CCHN .cấp ngày 22/7/2016	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Liên chuyên khoa	15/04/2022 (theo QĐ2949/QĐ-SNV)	Không	
106	Dương Thế Hoạt	Bác sỹ Y khoa 2022 Chứng chỉ khám và điều trị bệnh tai mũi họng cơ bản (2025)	000262/BG-CCHN cấp ngày 27/06/2024	Y khoa	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ đa khoa; Khám và điều trị các bệnh Tai mũi họng cơ bản	Không	Khoa Liên chuyên khoa	31/10/2024 (Theo HĐLĐ)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
107	Đỗ Văn Trung	Y sỹ (2017) Cử nhân điều dưỡng (2021)	007059/BG-CCHN cấp ngày 12/11/2018	Tham gia sơ cứu, khám bệnh, chữa bệnh một số bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015.	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Y sỹ	Không	Khoa Liên chuyên khoa	12/09/2018 (Theo HĐLĐ)	Không	
108	Hoàng Thị Tố Nga	Y sỹ (1984)	001231/BG-CCHN ngày cấp 22/8/2013	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Liên chuyên khoa	02/02/2024 (Theo HĐLĐ)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
109	Nguyễn Tuấn Linh	Bác sĩ đa khoa (2006) Bác sĩ CKI Răng Hàm Mặt (2013)	002521/HNO-CCHN cấp ngày 01/11/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1 RHM	Không	Khoa Liên chuyên khoa	04/07/2024 (Theo HĐLĐ)	Từ 17h00-22h00 T2 đếnT6; Từ 7h00-22h00 T7 và CN tại Phòng khám chuyên khoa răng hàm mặt nha khoa An Bình, xã Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Ninh	
110	Hoàng Tuấn Anh	Bác sĩ Y khoa - chuyên khoa Răng Hàm Mặt (1990) Bác sĩ CKI Răng Hàm Mặt (2006)	000242/BG-CCHN cấp ngày 17/12/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Không	Khoa Liên chuyên khoa	23/09/2024 (Theo HĐLĐ)	Không	
111	Tạ Bá Đô	Bác sĩ YHCT (2012) Bác sĩ CKI (2018)	005630/BG-CCHN - cấp ngày 26/08/2016	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ CKI Y học cổ truyền	Trưởng khoa	Khoa Đông Y	22/12/2003 (theo QĐ728/QĐ-TCCQ)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
112	Nguyễn Thu Hà	Bác sĩ YHCT (2021)	000519/BN-GPHN cấp ngày 09/07/2025	Y học cổ truyền	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ Y học cổ truyền	Không	Khoa Đông Y	20/11/2022 (theo QĐ 2563/QĐ-SNV)	Không	
113	Nguyễn Thị Vân	Điều dưỡng trung cấp năm 2008 Cử nhân điều dưỡng năm 2020	000969/BG-GPHN - cấp ngày 16/6/2025	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng khoa	Khoa Đông Y	28/12/2009 (theo QĐ2281/QĐ-SNV)	Không	
114	Phạm Thu Trang	Điều dưỡng trung cấp (2007) Cử nhân điều dưỡng (2021)	001039/BG-CCHN ngày cấp 13/9/2023	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Đông Y	24/12/2007 (theo QĐ1487/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
				sinh, kỹ thuật y							
115	Nguyễn Thị Hải Yến	Điều dưỡng trung cấp 2010 Cử nhân điều dưỡng 2024	0004975/BG-CCHN cấp ngày 04/11/2015	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Đông Y	13/06/2011 (theo QĐ485/SNV-CCVC)	Không	
116	Vũ Phương Nhung	Y sĩ YHCT (2003) Cử nhân điều dưỡng (2024)	001234/BG-CCHN - cấp ngày 22/8/2013	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Y sĩ	Không	Khoa Đông Y	28/06/2004 (theo QĐ332/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
				việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng							
117	Nguyễn Thị Sen	YS YHCT 2007	001235/BG-CCHN cấp ngày 22/8/2013	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Y sĩ	Không	Khoa Đông Y	24/12/2007 (theo QĐ1520/QĐ-SNV)	Không	
118	Nguyễn Đình Vũ	Bs YHCT (2019) Bs CKI YHCT (2025)	008089/BG-CCHN- cấp ngày 23/05/2021	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ CKI Y học cổ truyền	Phó trưởng khoa	Khoa Đông Y	30/06/2020 (theo QĐ393/QĐ-TTYT)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
119	Nguyễn Văn Huy	Bác sĩ YHCT (2021)	000542/BN-GPHN cấp ngày 16/07/2025	Y học cổ truyền	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ YHCT	Không	Khoa Đông Y	20/11/2022 (theo QĐ2564/QĐ-SNV)	Không	
120	Nguyễn Thị Tuyết	Bác sĩ YHCT (2021)	000549/BN-GPHN cấp ngày 16/07/2025	Y học cổ truyền	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ YHCT	Không	Khoa Đông Y	20/11/2022 (theo QĐ1483/QĐ-SNV)	Không	
121	Nguyễn Ngọc Tuấn	Bác sĩ YHCT (2012) , Chứng chỉ Đào tạo liên tục định hướng chuyên khoa Phục hồi chức năng (2020)	007708/BG-CCHN - cấp ngày 05/08/2020	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền	Trưởng khoa	Khoa Phục hồi chức năng	28/06/2004 (theo QĐ331/QĐ-SNV)	Không	
122	Nguyễn Văn Mạnh	Bác sĩ YHCT (2013) Chứng chỉ Đào tạo liên tục Phục hồi chức năng cơ bản (2022)	006761/BG-CCHNcấp ngày 30/03/2018	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền	Phó trưởng khoa	Khoa Phục hồi chức năng	26/02/2014 (theo QĐ103/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
123	Nguyễn Thị Thúy	Cao đẳng phục hồi chức năng (2011) Cử nhân kỹ thuật phục hồi chức năng (2019)	000978/BG-GPHN - cấp ngày 16/06/2025	Phục hồi chức năng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Kĩ Thuật Viên Phục hồi chức năng	Điều dưỡng trưởng khoa	Khoa Phục hồi chức năng	26/02/2014 (theo QĐ28/QĐ-SNV)	Không	
124	Nguyễn Thị Yến	Cử nhân phục hồi chức năng (2014)	007728/BG-CCHN -cấp ngày 17/8/2020	Kỹ thuật viên phục hồi chức năng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Kĩ Thuật Viên Phục hồi chức năng	Không	Khoa Phục hồi chức năng	01/01/2016 (theo QĐ2864/QĐ-SNV)	Không	
125	Âu Văn Sáu	Điều dưỡng viên trung học(1992)	001015/BG-CCHN- cấp ngày 22/08/2013	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Phục hồi chức năng	25/11/1996 (theo QĐ756/TCCB)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
				viên chức y tế điều dưỡng							
126	Nguyễn Thị Ngọc Thúy	Bác sĩ YHCT (2016) Bs CKI YHCT (2021) Chứng chỉ PHCN (2023)	005723/TNG-CCHN - cấp ngày 23/04/2018;	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền, Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng theo quyết định bổ sung số 639/QĐ-SYT ngày 4/4/2023	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ CKI YHCT;	Không	Khoa Phục hồi chức năng	30/11/2018 (theo QĐ712/QĐ-BV)	Không	
127	Tạ Thu Bích	Bác sĩ YHCT (2013) Chứng chỉ Đào tạo liên tục định hướng chuyên khoa Phục hồi chức năng (2019)	004994/BG-CCHN - cấp ngày 05/11/2015	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ YHCT	Không	Khoa Phục hồi chức năng	26/02/2014 (theo QĐ105/QĐ-SNV)	Không	
128	Mạnh Hải An	Bác sĩ YHCT (2025) - Y sĩ YHCT (2012) - Chứng chỉ đào tạo	007435/BG-CCHN - cấp ngày 11/11/2019	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm	Y sĩ	Không	Khoa Phục hồi chức năng	22/03/2023 (Theo HĐLĐ)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
		liên tục PHCN cơ bản (2022)			ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)						
129	Nguyễn Thị Hằng	Hộ sinh trung học(2000)	001232/BG-CCHN - cấp ngày 22/8/2013	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch viên chức hộ sinh	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Hộ sinh viên	Không	Khoa Phục hồi chức năng	06/11/2003 (theo QĐ2036/QĐ-SNV)	Không	
130	Nguyễn Thùy Biên	Y sĩ YHCT (2005) - Kĩ thuật viên PHCN (2025)	0003581/BG - CCHN cấp ngày 01/04/2015	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Y sĩ	không	Khoa Phục hồi chức năng	6/8/2010 (Theo QĐ 342/QĐ-SNV)	Không	
131	Nguyễn Văn Nho	Bác sĩ CK1 Tai Mũi Họng (2013)	001008/BG-CCHN cấp ngày 22/08/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai - Mũi - Họng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai - Mũi - Họng	Trưởng khoa	Khoa Khám bệnh đa khoa	13/06/2022 (theo QĐ1192/QĐ-SNV)	Từ 17h00-22h00 T2 đếnT6; Từ 7h00-22h00 T7 và CN tại	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
										Phòng khám chuyên khoa Tai mũi họng bác sỹ Nho, xã Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Ninh	
132	Trần Thị Giang	Bác sĩ đa khoa (2006) Bác sĩ chuyên khoa I chuyên ngành Truyền nhiễm (2017) Chứng nhận điều trị bệnh nhân Nội tiết, Đái tháo đường (2009) Chứng chỉ siêu âm tổng quát (2017) Chứng chỉ nội soi Tai mũi họng (2017)	001107/BG-CCHN cấp ngày 22/8/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội; Thực hiện kỹ thuật nội soi Tai mũi họng	Phó trưởng khoa	Khoa Khám bệnh đa khoa	26/02/2007 (theo QĐ20/QĐ-SNV)	Từ 17h00-22h00 T2 đếnT6; Từ 7h00-22h00 T7 và CN tại Phòng khám nội tổng hợp, xã Xuân Cẩm, tỉnh Bắc Ninh	
133	Nguyễn Thị Loan	y sỹ đa khoa năm 1995 Bác sỹ đa khoa năm 2011 Bác sỹ chuyên khoa 1 nội khoa năm 2023 định hướng chuyên khoa nội tiết-đái tháo đường năm 2015 chứng chỉ đào tạo nội soi tiêu hóa trên	001098/BG-CCHN - cấp ngày 22/8/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội	Phó trưởng khoa	Khoa Khám bệnh đa khoa	17/03/1998 (theo QĐ2191/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
		năm 2022 chứng chỉ đào tạo điện tim đồ năm 2022 Chứng chỉ điện tâm đồ cơ bản (2022)									
134	Hoàng Thị Thủy	Điều dưỡng trung cấp (2005) Cử nhân điều dưỡng (2020)	000970/BG-GPHN ,Cấp ngày 16/6/2025	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng khoa	Khoa Khám bệnh đa khoa	21/12/2009 (theo QĐ2155/QĐ-SNV)	Không	
135	Vũ Thị Yến	Điều dưỡng cao đẳng (2015) Cử nhân điều dưỡng (2024)	005953/BG-CCHN cấp ngày 15/10/2010	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh đa khoa	19/05/2021 (theo QĐ2990/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
				chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y							
136	Đào Thị Thùy Linh	Cử nhân điều dưỡng (2024) Điều dưỡng trung cấp (2008) Chứng chỉ đo chức năng hô hấp (2020) Chứng chỉ phụ giúp nội soi tai mũi họng (2020)	001101/BG-CCHN Cấp ngày 22/8/2013	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh đa khoa	20/07/2009 (theo QĐ1177/QĐ-SNV)	Không	
137	Nguyễn Thị Lụa	Điều dưỡng trung cấp (2007) Cử nhân điều dưỡng (2025)	001095/BG-CCHN - cấp ngày 22/08/2013	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh đa khoa	30/12/2010 (theo QĐ23187/QĐ-SYT)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
				của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng							
138	Lê Thị Nga	Điều dưỡng trung cấp (2009) Cử nhân điều dưỡng (2021)	007760/BG-CCHN, Cấp ngày 18/3/2022	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh đa khoa	15/07/2010 (theo QĐ379/QĐ-SNV)	Không	
139	Ngô Xuân Thu	Bác sĩ đa khoa (2010); Chứng chỉ Gây mê hồi sức (2012)	001043/BG-CCHN cấp ngày 22/08/2013	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội khoa	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ	Không	Khoa Khám bệnh đa khoa; Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	30/01/1999 (theo QĐ131/QĐ-TCCB)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
140	Nguyễn Đức Tài	Bác sĩ đa khoa (2009) Bác sĩ CKI TMH (2015) Bác sĩ CKII TMH (2023) Chứng chỉ chuyên khoa TMH cơ bản (2009) Chứng chỉ Thăm khám Nội soi TMH (2014) Chứng chỉ Phẫu thuật tuyến giáp cơ bản (2021) Chứng chỉ Phẫu thuật Tai (2023) Chứng chỉ Phẫu thuật nội soi mũi xoang (2025)	0004131/BG-CCHN, cấp ngày 18/5/2015	Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh,chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng	Trưởng khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn; Khoa Khám bệnh đa khoa; Khoa Liên chuyên khoa	29/12/2000 (theo QĐ377/QĐ-TCCQ)	Từ 17h00-22h00 T2 đếnT6; Từ 7h00-22h00 T7 và CN tại Phòng khám chuyên khoa Tai mũi họng bác sỹ Tài Hòa, xã Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Ninh	
141	Nguyễn Thị Bích Thu	Nữ hộ sinh Trung cấp (2002) Cử nhân điều dưỡng (2021)	001254/BG-CCHN, ngày cấp 16/9/2022	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYTBNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Phòng KHNV; Khoa Khám bệnh đa khoa	03/02/2005 (theo QĐ114/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
142	Nguyễn Vũ Hải Anh	Điều dưỡng trung cấp (2015) Điều dưỡng cao đẳng (2020) Cử nhân điều dưỡng (2024)	006463/BG-CCHN ngày cấp 13/09/2017	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh đa khoa	05/09/2022 (Theo HĐLĐ)	Không	
143	Đỗ Việt Đức	Bác sĩ đa khoa (2017) Chứng chỉ kỹ thuật lọc máu chu kỳ cho bác sĩ (2022)	007440/BG-CCHN ngày cấp 26/11/2019	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ	Không	Khoa Khám bệnh đa khoa; Khoa Nhi - Hồi sức cấp cứu	30/06/2020 (theo QĐ390/QĐ-TTYT)	Không	
144	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	Điều dưỡng cao đẳng (2021)	0035679/HNO-CCHN cấp ngày 8/8/2022	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh đa khoa	05/08/2024 (Theo HĐLĐ)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
145	Nguyễn Thị Thu Hiền	Điều dưỡng trung cấp (2015) Cử nhân điều dưỡng 2024	008326/BG-CCHN cấp ngày 26/01/2022	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh đa khoa	09/11/2020 (Theo HĐLĐ)	Không	
146	Nguyễn Thị Phương Chi	Điều dưỡng cao đẳng (2024)	000561/BN-GPHN cấp ngày 16/07/2025	Điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh đa khoa	02/05/2024 (Theo HĐLĐ)	Không	
147	Ngô Thu Hà	Cử nhân điều dưỡng (2023)	000354/BG-GPHN cấp ngày 05/08/2024	Điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh đa khoa	02/05/2024 (Theo HĐLĐ)	Không	
148	Đào Văn Khiêm	Bác sĩ đa khoa (2002) Chứng chỉ siêu âm	001611/BG-CCHN cấp	Chuyên khoa siêu âm, Chuyên	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần	Bác sĩ chuyên khoa	Trưởng khoa	Chẩn đoán hình ảnh -	25/04/1998 (theo QĐ258/QĐ-BTCCQ)	Từ 17h00-22h00 T2	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
		tổng quát (2006) Chứng chỉ siêu âm sản phụ khoa (2006) Chứng chỉ siêu âm Doppler tim (2007) Chứng chỉ đọc phim xquang (2016) Chứng chỉ siêu âm Doppler mạch máu (2018) Chứng chỉ nội soi đường tiêu hóa trên (2023) Chứng chỉ nội soi đường tiêu hóa dưới (2023) Chứng chỉ nội soi can thiệp (2025)	ngày 22/08/2013	khoa Chẩn đoán hình ảnh	(trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Chẩn đoán hình ảnh		Thăm dò chức năng		đếnT6; Từ 7h00-22h00 T7 và CN tại Phòng khám chẩn đoàn hình ảnh Khiêm Hùng, xã Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Ninh	
149	Tạ Văn Anh	Bác sĩ đa khoa (2015) Chứng nhận Siêu âm thực hành (2015). Chứng chỉ Chẩn đoán hình ảnh bằng Xquang (2017). Chứng chỉ Cắt lớp vi tính tổng quát chẩn đoán các bệnh lý thường gặp (2018). Chứng chỉ Chụp tử cung vòi trứng (2019) Bác sĩ CK1- CĐHA (2025)	007023/BG-CCHN cấp ngày 22/10/2018	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ CKI Chẩn đoán hình ảnh	Phó trưởng khoa	Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	24/12/2007 (theo QĐ1489/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
150	Lưu Thùy Linh	Bác sĩ đa khoa (2017) bác sĩ CKI Chẩn đoán hình ảnh 2025 Chứng chỉ siêu âm tổng quát (2017) Chứng chỉ chẩn đoán hình ảnh cơ bản (2021) Chứng chỉ chọc hút tế bào tuyến giáp dưới hướng dẫn siêu âm (2021) Chứng chỉ siêu âm Doppler tim (2024)	007362/BG-CCHN cấp ngày 20/9/2019 635/QĐ-SYT ngày 11/03/2026 bổ sung phạm vi hành nghề: Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi; Khám chữa bệnh Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh Theo quyết định bổ sung số 635/QQĐ-SYT ngày 11/03/2026	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ CKI Chẩn đoán hình ảnh	Phó trưởng khoa	Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	24/01/2018 (theo QĐ91/QĐ-SNV)	Không	
151	Ngô Thị Yến	CĐ điều dưỡng (2009) CN điều dưỡng (2024). Chứng chỉ trợ giúp bác sĩ nội soi tiêu hóa(2024)	000966/BG-GPHN cấp ngày 16/6/2025	Điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng khoa	Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	22/12/2009 (theo QĐ2201/QĐ-SNV)	Không	
152	Trần Văn Xuyến	Cao Đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học (2010) Chứng chỉ chụp cắt lớp vi tính cơ bản (2018)	000403/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Kĩ thuật viên	Không	Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	24/12/2010 (theo QĐ1983/QĐ-SNV)	Không	
153	Trần Văn Dũng	Bác sĩ đa khoa (1987) Định hướng chuyên khoa mắt (2000) Chẩn đoán hình ảnh nhãn khoa (2019)	000104/BG-CCHN cấp ngày 19/11/2012	Khám bệnh ,chữa bệnh chuyên khoa mắt	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ chuyên khoa mắt	Không	Khoa Khám bệnh đa khoa	01/08/2024 (Theo HĐLĐ)	Từ 17h00-22h00 T2 đếnT6; Từ 7h00-22h00 T7 và CN tại Phòng	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
										khám chuyên khoa mắt Trần Dũng, xã Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Ninh	
154	Nguyễn Thị Hạnh	Điều dưỡng trung cấp (2009) Cử nhân điều dưỡng (2024) Chứng chỉ trợ giúp nội soi đường tiêu hóa trên (2020); Chứng trợ giúp nội soi đường tiêu hóa dưới (2020)	0004972/BG-CCHN cấp ngày 04/11/2015	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	15/07/2010 (theo QĐ808/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
155	Ngô Thị Phượng	Điều dưỡng trung cấp (2000) Cử nhân điều dưỡng (2024) Chứng chỉ phụ nội soi tiêu hóa (2016)	000522/BN-GPHN cấp ngày 09/7/2025	Điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	24/05/2004 (theo QĐ215/QĐ-SNV)	Không	
156	Đào Thị Thanh Hải	Điều dưỡng trung cấp (2008). Điều dưỡng đại học (2020). Chứng chỉ nội soi tiêu hoá (2023)	001076/BG-CCHN cấp ngày 16/09/2022	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	23/12/2008 (theo QĐ1676/QĐ-SNV)	Không	
157	Hoàng Đăng Thuận	Kỹ thuật hình ảnh y học hệ trung cấp (2005) Kỹ thuật hình ảnh y học hệ cao đẳng (2020).	001088/BG-CCHN. Ngày cấp 22/08/2013	Kỹ thuật viên chụp Xquang	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Kĩ thuật viên	Không	Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	24/12/2007 (theo QĐ1569/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
158	Nguyễn Thái Hoàng Long	Bác sĩ đa khoa (2017) Chứng chỉ định hướng chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh (2019) Chứng chỉ kỹ thuật nội soi đường tiêu hóa trên (2022) Chứng chỉ kỹ thuật nội soi đại tràng (2023) Chứng chỉ kỹ thuật nội soi phế quản ống mềm (2024)	001142/BG-CCHN ngày cấp 03 / 02 / 2021	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ Chuyên Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	22/12/2009 (theo QĐ2237/QĐ-SNV)	Không	
159	Nguyễn Văn Phương	Bác sĩ đa khoa (2015) Chứng chỉ kỹ thuật chụp và đọc xquang cơ bản (2019) Chứng chỉ kỹ thuật chụp và đọc cắt lớp vi tính cơ bản (2020)	007021/BG-CCHN cấp ngày 22/10/2018	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ	Không	Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	22/10/2018 (theo QĐ808/QĐ-TCCQ)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
160	Vũ Thị Thu Hà	Cao đẳng điều dưỡng (2013) ; Cử nhân điều dưỡng (2024); Chứng chỉ phụ nội soi đường tiêu hóa trên (2025)	007914/BG-CCHN, Cấp ngày 11/01/2021	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	19/05/2021 (theo QĐ3005/QĐ-SNV)	Không	
161	Hồ Thị Nhung	Bác sĩ đa khoa (2016); Chứng chỉ định hướng chuyên khoa CĐHA (2017) Chứng chỉ tim mạch cơ bản (2019) Chứng chỉ siêu âm tim cơ bản (2020) Chứng chỉ răng hàm mặt cơ bản (2020) Chứng chỉ thực hành siêu âm mạch máu (2024) Chứng chỉ thực hành siêu âm cơ xương khớp và thần kinh ngoại biên (2024) Chứng chỉ nội soi tiêu hóa trên (2025)	007264/BG-CCHN, cấp ngày 5/7/2019	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	01/12/2016 (theo QĐ1448/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
162	Hoàng Đức Mạnh	Bác sĩ đa khoa (2019) Chứng chỉ định hướng chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh (2021) Chứng chỉ tán sỏi ngoài cơ thể (2022) Chứng chỉ siêu âm doppler tim (2024) Chứng chỉ siêu âm Doppler mạch máu (2025)	008614/BG-CCHN, cấp ngày 16/9/2022	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	30/06/2020 (theo QĐ389/QĐ-TTYT)	Không	
163	Trần Thị Mai Trang	Bác sĩ đa khoa (2015) Bác sĩ CK1 Chẩn đoán hình ảnh (2022) Chứng chỉ nội soi đường tiêu hoá trên (2022) Chứng chỉ nội soi đường tiêu hoá dưới (2024)	007024/BG-CCHN ngày cấp 22/10/2018	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh theo quyết định bổ sung số 1815/QĐ-SYT ngày 28/07/2023	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	Phó trưởng khoa	Khoa Xét Nghiệm; Khoa Chẩn đoán hình ảnh-Thăm dò chức năng	24/12/2007 (theo QĐ1296/QĐ-SNV)	Không	
164	Nguyễn Quang Trường	Bác sĩ đa khoa (2021); Chứng chỉ chẩn đoán hình ảnh sơ bộ (2022);	000877/BG-GPHN cấp ngày 19/05/2025	Y khoa	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ	Không	Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	20/01/2022 (theo QĐ2559/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
165	Lưu Xuân Thưởng	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh (2013)	006096/BG-CCHN ngày cấp 04/04/2017	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Kỹ thuật viên	Không	Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	24/09/2024 (theo QĐ1668/QĐ-SNV)	Không	
166	Nguyễn Mạnh Hùng	Bác sĩ đa khoa (2009); Chứng chỉ Xét nghiệm huyết học, hóa sinh lâm sàng (2010)	0004978/BG-CCHN ngày cấp 04/11/2015	Chuyên khoa Xét Nghiệm	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ	Trưởng khoa	Khoa Xét Nghiệm	05/12/1998 (theo QĐ548/QĐ-SNV)	Không	
167	Trương Thị Thanh Mai	Bác sĩ đa khoa (2011), Bác sĩ CKI Giải phẫu bệnh (2018)	007104/BG-CCHN ngày cấp 09/01/2019	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Giải phẫu bệnh	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1 Giải phẫu bệnh	Phó trưởng khoa	Khoa Xét Nghiệm	05/10/2012 (theo QĐ2147/QĐ-SNV)	Không	
168	Nguyễn Thị Yến	Cử nhân xét nghiệm y học (2017) Trung học chuyên nghiệp kỹ thuật viên xét nghiệm đa khoa (2010)	001086/BG-CCHN cấp ngày 07/11/2019	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Kĩ thuật viên	Không	Khoa Xét Nghiệm	31/12/2015 (theo QĐ2864/QĐ-SNV)	Không	
169	Dương Thị Bích	Cử nhân xét nghiệm y học(2013) , Thạc sĩ kỹ thuật xét nghiệm y học(2024)	006451/BG-CCHN, ngày cấp 13/9/2017	Chuyên khoa Xét nghiệm	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành	Kĩ thuật viên	Kỹ thuật viên trưởng khoa	Khoa Xét Nghiệm	26/02/2014 (theo QĐ67/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
					chính theo quy chế của Bệnh viện)						
170	Nguyễn Thị Hằng	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học (2025) Cao đẳng xét nghiệm y học (2014)	020528/HNO-CCHN cấp ngày 05/12/2016	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Kĩ thuật viên	Không	Khoa Xét Nghiệm	10/11/2022 (theo QĐ2036/QĐ-SNV)	Không	
171	Ngô Thị Nguyệt	Trung học chuyên nghiệp kỹ thuật viên xét nghiệm đa khoa (2003) Cử nhân xét nghiệm y học(2020) Chứng chỉ Giải phẫu bệnh-tế bào chẩn đoán ung thư (2017) Chứng chỉ Xét nghiệm tìm nấm và ký sinh trùng gây bệnh da(2017) Chứng chỉ Kỹ thuật tế bào học và mô bệnh học(2020)	001078/BG-CCHN cấp ngày 18/01/2022	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Kĩ thuật viên	Không	Khoa Xét Nghiệm	22/12/2003 (theo QĐ727/QĐ-TCCQ)	Không	
172	Phạm Thanh Hằng	Trung học chuyên nghiệp kỹ thuật viên xét nghiệm đa khoa (2007)	001084/BG-CCHN cấp ngày 22/08/2013	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Kĩ thuật viên	Không	khoa xét nghiệm	22/08/2013 (theo QĐ1486/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
173	Trương Thị Hoa	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học (2021) Trung học chuyên nghiệp kĩ thuật viên xét nghiệm (2005)	0003866/BG-CCHN, cấp ngày 16/9/2022	Chuyên khoa Xét nghiệm	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Kĩ thuật viên	Không	Khoa Xét Nghiệm	21/04/2006 (theo QĐ395/QĐ-SNV)	Không	
174	Ngọ Thị Duyên	Kỹ thuật viên xét nghiệm đa khoa (2013) Cử nhân xét nghiệm y học (2024)	0005039/BG-CCHN, cấp ngày09/12/2015	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Kĩ thuật viên	Không	Khoa Xét Nghiệm	26/02/2014 (theo QĐ46/QĐ-SNV)	Không	
175	Văn Thị Nhiễu	Cử nhân Xét nghiêm y học (2020) KTV xét nghiệm đa khoa (2006)	0002713/BG-CCHN, cấp ngày 10/01/2022	Chuyên khoa Xét nghiệm	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Kĩ thuật viên	Không	Khoa Xét Nghiệm	23/12/2008 (theo QĐ1660/QĐ-SNV)	Không	
176	Đặng Thị Thu Hương	Cử nhân xét nghiệm y học (2020) Cử nhân Cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm đa khoa (2009)	0003587/BG-CCHN cấp ngày 18/01/2022	Chuyên khoa xét nghiệm	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Kĩ thuật viên	Không	Khoa Xét Nghiệm	22/12/2009 (theo QĐ2246/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
177	Nguyễn Thị Nga	Cử nhân Xét nghiệm y học (2014) Chứng chỉ Xét nghiệm Huyết học Nhi cơ bản (2016) Chứng chỉ Kỹ thuật xét nghiệm Vi sinh lâm sàng cơ bản (2017) Chứng chỉ Kỹ thuật xét nghiệm Vi sinh nâng cao (2018) Chứng chỉ An toàn sinh học trong phòng xét nghiệm an toàn sinh học cấp II (2021)	006450/BG-CCHN, cấp ngày 13/09/2017	Chuyên khoa Xét nghiệm	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Kĩ thuật viên	Không	Khoa Xét Nghiệm	31/12/2015 (theo QĐ2854/QĐ-SNV)	Không	
178	Trần Thị Tĩnh	Cử nhân xét nghiệm y học (2018) Kỹ thuật viên xét nghiệm đa khoa (2007)	0003590/BG-CCHN cấp ngày 07/11/2019	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Kĩ thuật viên	Không	Khoa Xét Nghiệm	23/12/2008 (theo QĐ1666/QĐ-SNV)	Không	
179	Dương Thị Thủy	Cử nhân xét nghiệm y học (2020) Kỹ thuật viên xét nghiệm đa khoa (2011)	0005079/BG-CCHN cấp ngày 18/01/2022	Chuyên khoa Xét nghiệm	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Kĩ thuật viên	Không	Khoa Xét Nghiệm	30/06/2020 (theo QĐ385/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
180	Nguyễn Thị Quyên	Cử nhân Xét nghiệm y học (2024)		Kỹ thuật viên Xét nghiệm	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Kỹ thuật viên	Không	Khoa Xét nghiệm; Tổ chăm sóc khách hàng	31/03/2025 (Theo HĐLĐ)	Không	
181	Dương Hoài Tâm	Trung cấp Điều dưỡng (2004) Cử nhân điều dưỡng (2020)	001252/BG-CCHN cấp ngày 22/08/2013	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Phòng dân số truyền thông; Khoa Xét nghiệm	21/04/2006 (theo QĐ415/QĐ-SNV)	Không	
182	Trần Thị Thanh Huyền	Cử nhân cao đẳng Điều dưỡng (2016)	005510/BG-CCHN cấp ngày 11/07/2016	quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Xét Nghiệm	01/03/2023 (theo QĐ)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
				mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.							
183	Hồ Xuân Quý	Trung cấp Điều dưỡng (2012) Cao đẳng điều dưỡng (2020) Cử nhân điều dưỡng (2024)	0004969/BG-CCHN ngày cấp 04/11/2015	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa kiểm soát Nhiễm khuẩn	04/11/2015 (theo QĐ1061/QĐ-SNV)	Không	
184	Nguyễn Thị Mười	Cử nhân điều dưỡng (2014)	001005/BG-GPHN ngày cấp 24/06/2025	Điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng khoa	Khoa kiểm soát Nhiễm khuẩn	24/06/2025 (theo QĐ278/CCVC)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
185	Nguyễn Thị Minh Hải	Hộ sinh trung học (2003) Cử nhân điều dưỡng (2024)	000731/BN-GPHN cấp ngày 30/9/2025	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa kiểm soát Nhiễm khuẩn	24/05/2004 (theo QĐ249/QĐ-SNV)	Không	
186	Nguyễn Văn Sản	Bs đa khoa 2004 , Bs CKI 2013, Bs CKII 2022	001031/BG-CCHN cấp ngày 22/8/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1 Gây mê hồi sức	Trưởng khoa	Khoa phẫu thuật- gây mê hồi sức	03/02/2005 (theo QĐ64/QĐ-SNV)	Không	
187	Hoàng Văn Nghĩa	Bác sĩ đa khoa (2014) Chứng chỉ "Hồi sức cấp cứu cơ bản "(2015) Chứng chỉ "Điện tâm đồ trong thực hành lâm sàng" (2016)	005631/BG-CCHN. Cấp ngày 26/8/2016	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội - Nhi, Chuyên khoa gây mê hồi sức	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ	Phó trưởng khoa	Khoa phẫu thuật- gây mê hồi sức	24/09/2014 (theo QĐ541/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
		Chứng chỉ "Bác sĩ định hướng chuyên khoa Gây mê Hồi sức-K6" (2018)									
188	Nguyễn Văn Tứ	Điều Dưỡng trung cấp (2007) Cử nhân Điều Dưỡng (2021)	001230/BG-CCHN cấp ngày 22/08/2013	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng khoa	Khoa phẫu thuật- gây mê hồi sức	24/12/2003 (theo QĐ812/QĐ-TCCQ)	Không	
189	Phù Thị Mận	Điều Dưỡng trung cấp (2007) Cử nhân Điều Dưỡng (2021) Chứng chỉ Điều Dưỡng-kỹ thuật viên dụng cụ mổ mở (2017)	001021/BG-CCHN. Cấp ngày 13/9/2023	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa phẫu thuật- gây mê hồi sức	24/12/2007 (theo QĐ14887/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
				nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng							
190	Nguyễn Thị Thu Hà	Điều Dưỡng trung cấp (2008) Cử nhân Điều Dưỡng (2024) Chứng chỉ kỹ thuật viên dụng cụ mổ nội soi (2015)	0004970/BG-CCHN cấp ngày 04/11/2015	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng Khoa	Không	Khoa phẫu thuật- gây mê hồi sức	23/12/2008 (theo QĐ1579/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
191	Đinh Thị Sinh	Điều Dưỡng trung cấp (2012) Cử nhân Điều Dưỡng (2024) Chứng chỉ Điều Dưỡng-kỹ thuật viên tít dụng cụ phẫu thuật nội soi (2018)	000523/BN-GPHN cấp ngày 09/7/2025	Điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa phẫu thuật- gây mê hồi sức	27/11/2012 (theo QĐ2411/QĐ-SNV)	Không	
192	Nguyễn Văn Nam	Cử nhân điều dưỡng (2018) Chứng chỉ Điều dưỡng Gây mê hồi sức (2026)	007209/BG-CCHN. Cấp ngày 21/05/2019	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa phẫu thuật- gây mê hồi sức	19/05/2021 (theo QĐ2953/QĐ-SNV)	Không	
193	Đào Thị Thắm	Nữ hộ sinh trung cấp (2003) . Cử nhân nữ hộ sinh cao đẳng(2019). Chứng chỉ kỹ thuật viên dụng cụ mổ nội soi (2018)	0004130/BG-CCHN- Cấp ngày 18/5/2015	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Hộ sinh viên	Không	Khoa phẫu thuật- gây mê hồi sức	06/05/2010 (theo QĐ101/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
				tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch viên chức hộ sinh							
194	Dương Thị Vân	Nữ hộ sinh trung cấp (2004) . Cử nhân nữ hộ sinh cao đẳng(2019). Chứng chỉ kỹ thuật viên dụng cụ mổ nội soi (2019)	001241/BG-CCHN- Cấp ngày 22/8/2013	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch viên chức hộ sinh	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Hộ sinh viên	Không	Khoa phẫu thuật- gây mê hồi sức	03/02/2005 (theo QĐ111/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
195	Nguyễn Thị Hương	Hộ sinh trung học (2001) .cử nhân cao đẳng năm 2019	001258/BG-CCHN ,Ngày Cấp 22/08/2013	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch viên chức hộ sinh	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Hộ sinh viên	Không	Khoa phẫu thuật- gây mê hồi sức	21/04/2006 (theo QĐ361/QĐ-SNV)	Không	
196	Nguyễn Lê Minh Thanh	Cử nhân điều dưỡng (2016) Chứng chỉ Trợ giúp phẫu thuật (2022) Chứng chỉ Điều dương chuyên ngành gây mê hồi sức (2024)	005438/TNG-CCHN cấp ngày 29/05/2020	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của liên Bộ Y Tế và Bộ Nội Vụ về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa phẫu thuật- gây mê hồi sức	01/10/2023 (theo QĐ2692/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
197	Nguyễn Đình Hiệp	Bác sĩ đa khoa (2009) , Bác sĩ CK cấp 1 Nội khoa (2014) .Chứng chỉ kỹ thuật lọc máu chu kỳ cho bác sĩ (2018)	001038/BG-CCHN cấp ngày 22/08/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1 Nội khoa; Thực hiện kỹ thuật Lọc máu chu kỳ	Trưởng khoa	Khoa Truyền nhiễm; Khoa Nhi - Hồi sức cấp cứu	05/10/2009 (theo QĐ1994/QĐ-SNV)	Không	
198	Thân Thị Tuyết	Bác sĩ đa khoa (2012) BSCK cấp 1 (2018) Chứng chỉ nọi soi Tai mũi họng (2018) Chứng chỉ tiêm khớp (2024)	0004976/BG-CCHN cấp ngày 4/11/2015	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội -Nhi	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1 Nội khoa; Thực hiện kỹ thuật Nội soi Tai mũi họng; Tiêm khớp	Phó trưởng khoa	Khoa Truyền nhiễm	22/09/2014 (theo QĐ1107/QĐ-SYT)	Không	
199	Chu Thị Loan	Điều dưỡng trung cấp (2003), Cử nhân thực hành điều dưỡng (2020)	001041/BG-CCHN Cấp ngày 22/08/2013	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Truyền nhiễm	23/11/2009 (theo QĐ1125/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
				tế điều dưỡng							
200	Ngô Thị Minh Liên	Y sỹ Đa khoa (1993)	001045/BG-CCHN - cấp ngày 22/8/2013	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	05/07/1994 (theo QĐ300/TCCB)	Không	
201	Nguyễn Thị Thanh	Điều dưỡng trung cấp (2008) Cử nhân điều dưỡng (2020)	000588/BN-GPHN ngày cấp 30/07/2025	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Truyền nhiễm	31/08/2009 (theo QĐ1876/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
				việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng							
202	Nguyễn Thị Loan	"Điều dưỡng trung cấp (2008) Cử nhân điều dưỡng (2017)"	000343/LCH-CCHN - cấp ngày 10/7/2013	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Truyền nhiễm	22/12/2009 (theo QĐ2191/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
203	Nguyễn Thị Lương	Bác sỹ đa khoa (2014)	005686/BG-CCHN - cấp ngày 08/09/2016	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ	Phó trưởng khoa Nội	Khoa Nội tổng hợp; Khoa Khám bệnh đa khoa	21/04/2006 (theo QĐ256/QĐ-SNV)	Không	
204	Nguyễn Thị Thu Hằng	Điều dưỡng trung cấp (2006) Cử nhân Điều Dưỡng (2020)	001022/BG-CCHN ngày cấp 22/09/2023	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	01/12/2008 (theo QĐ775/QĐ-TCCQ)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
205	Giáp Thị Hường	Điều dưỡng cao đẳng (2022)	009253/BG-CCHN ngày cấp 09/11/2023	Điều Dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại	15/11/2022 (Theo HĐLĐ)	Không	
206	Vũ Thị Lan Hương	Cao đẳng điều dưỡng (2020)	008384/BG-CCHN cấp ngày 04/04/2022	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa CĐHA	06/02/2025 (Theo HĐLĐ)	Không	
207	Ngô Thị Giang Nga	Y sỹ đa khoa (2011)	000860/BG-CCHN cấp ngày 24/07/2013	Thực hiện kỹ thuật tiêm, thay băng, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Y sỹ	Không	Khoa CĐHA	09/09/2024 (Theo HĐLĐ)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
208	Nguyễn Thị Lan Anh	Cử nhân điều dưỡng năm (2024)	000905/BG-GPHN cấp ngày 21/05/2025	Điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	không	Khoa Nội tổng hợp	13/02/2025 (Theo HĐLĐ)	Không	
209	Trần Thị Thịnh	Điều dưỡng Trung cấp (2005) Cử nhân Điều Dưỡng (2025)	001103/BG-CCHN cấp ngày 22/08/2013	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Truyền nhiễm	22/08/2013 (theo QĐ1490/QĐ-SNV)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
210	Trần Thị Vân	Hộ sinh trung cấp (2012) Hộ sinh(2019)	001257/BG-CCHN cấp ngày 22/8/2013	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch viên chức hộ sinh	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Nữ hộ sinh	Không	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	24/05/2004 (theo QĐ245/QĐ-SNV)	Không	
211	Nguyễn Phương Dung	Bác sĩ đa khoa (2021)	000516/BN-GPHN cấp ngày 09/07/2025	Y khoa	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ Y khoa.	không	KhoaNhi-HSCC; Khoa Khám bệnh đa khoa	20/11/2022 (theo QĐ2508/QĐ-SNV)	Không	
212	Đặng Thị Quỳnh Trang	Cao đẳng Điều Dưỡng(2023)	000513/BN-GPHN cấp ngày 09/07/2025	Điều Dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều Dưỡng	Không	Khoa Nhi - HSCC	01/06/2024 (theo HĐLĐ)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
213	Phạm Văn Ninh	Y sỹ đa khoa (2024)	000594/BN-GPHN cấp ngày 06/08/2025	Đa khoa	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Y sĩ	Không	Khoa CĐHA-TDCN	18/6/2024 (Theo HĐLĐ)	Không	
214	Ngô Thị Linh	ĐIều dưỡng trung cấp (2009), Củ nhân thực hành (2020)	000629/BN-GPHN cấp ngày 20/08/2025	Điều Dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều Dưỡng	không	Khoa khám Bệnh Đa Khoa	01/04/2012 (theo QĐ 171/SNV-CCV &ĐT)	không	
215	Nguyễn Huyền Trâm	Điều dưỡng trung cấp 2009	000705/BN-GPHN cấp ngày 23/09/2025	Điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội tổng hợp	23/09/2025 (theo QĐ số: 711/QĐ - SYT	Không	
216	Ngụy Thị Xoan	Y sỹ (2010) Cử nhân điều dưỡng (2024) Chứng chỉ thận nhân tạo cơ bản (2021)	000587/BN-GPHN ngày cấp 30/07/2025	Điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Nhi - HSCC	20/01/2014(theo QĐ số 90/QĐ - SYT)	không	
217	Nguyễn Thị Lê	Y sỹ đa khoa (2017)	007067/BG-CCHN cấp ngày 12/11/2018	tham gia sơ cứu, khám bệnh, chữa bệnh một số bệnh thông thường theo	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành	Y sỹ	không	Khoa Liên chuyên khoa	47a/HĐLĐ (30/9/2022)	không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
				quy định tại Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015.	chính theo quy chế của Bệnh viện)						
218	Dương Đình Hiếu	Y sỹ đa khoa (2023)	000449/BG-GPHN cấp ngày 23/9/2024	Đa khoa	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Y sỹ	không	Khoa Liên chuyên khoa	26a/HĐLĐ(24/5/2022)	không	
219	Nguyễn Thị Phương	Điều dưỡng viên (2011)	007053/BG-CCHN cấp ngày 30/10/2018	quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng viên	không	Khoa Liên chuyên khoa	30a/HĐLĐ(30/5/2022)	không	
220	Lê Thị Trang	Y sỹ đa khoa (2015)	007276/BG-CCHN cấp ngày 5/7/2019	tham gia sơ cứu, khám bệnh, chữa bệnh một số bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư số	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Y sỹ	không	Khoa Liên chuyên khoa	29a/HĐLĐ (26/5/2022)	không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
				10/2015/TT LT-BYT-BNV ngày 27/5/2015.							
221	Hoàng Thị Thảo	Y sỹ (2014)	006392/BG-CCHN cấp ngày 21/8/2017	quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TT LT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Y sỹ	không	Khoa Liên chuyên khoa	31a/HĐLĐ(31/5/2022)	không	
222	Dương Ngô Nghị	Y sỹ đa khoa (2015)	008294/BG-CCHN cấp ngày 8/12/2021	tham gia sơ cứu, khám bệnh, chữa bệnh một số bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư số 10/2015/TT LT-BYT-BNV ngày 27/5/2015.	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Y sỹ	không	Khoa Liên chuyên khoa	28a/HĐLĐ(25/5/2022)	không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
223	Đặng Ngọc Bích	Hộ sinh (2020)	000667/BN-GPHN cấp ngày 5/9/2025	Hộ sinh	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Hộ sinh	Không	Khoa Phụ sản - CSSKSS	11/04/2025 (Théo QĐ số 229/QĐ-TTYT)	Không	
224	Nguyễn Hồng Nhung	Kỹ thuật Y (2018)	000638/BN-GPHN cấp ngày 27/8/2025	Kỹ thuật y	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Kỹ thuật viên Phục Hồi chức năng	Không	Khoa Phục hồi chức năng	30/6/2020 (theo QĐ số 396/QĐ-TTYT)	Không	
225	Phạm Thị Hà	Y sỹ (2024)	000622/BV-GPHN cấp ngày 20/8/2025	Y học cổ truyền	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Y sĩ	Không	Khoa Đông Y	06/09/2021 (Theo HĐLĐ)	Không	
226	Phạm Thị Minh Ngọc	Kỹ thuật Y (2024)	000939/BG-GPHN cấp ngày 30/5/2025	Xét Nghiệm Y học	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Kỹ thuật viên Xét Nghiệm	Không	Khoa Xét Nghiệm	HĐLĐ /(05/05/2025)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
227	Trần Quốc Việt	Điều dưỡng (2024)	000724/BN-GPHN cấp ngày 30/9/2025	Điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh đa khoa	09/01/2015 (Theo QĐ số 32/QĐ-SYT)	Không	
228	Nguyễn Thị Thạch Thảo	Bác sĩ Y khoa (2022) Chứng chỉ Chẩn đoán hình ảnh cơ bản (2024	000842/BN-GPHN cấp ngày 11/11/2025	Y khoa	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ	Không	Khoa Chẩn đoán hình ảnh-Thăm dò chức năng	02/7/2025 (Theo QĐ số 429/QĐ-TTYT)	Không	
229	Lê Thị Hồng Biên	Bác sĩ Y khoa (2021)	000943/BN-GPHN cấp ngày 03/12/2025	Y khoa	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ	Không	Khoa Phụ sản - CSSKSS	20/11/2022 (Theo QĐ số 2053/QĐ-SNV)	Không	
230	Phan Thị Lan	Y sỹ (2012) Điều dưỡng (2024) Chứng chỉ chuyên ngành Y học cổ truyền (2012)	000687/BN-GPHN cấp ngày 16/9/2025	Điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Đông Y	10/01/2014 (Theo QĐ số 81/QĐ-SYT)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
231	Nguyễn Thị Phượng	Điều dưỡng (2025)	000974/BN-GPHN cấp ngày 11/12/2025	Điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh	18/01/2012 (Theo HĐLĐ)	Không	
232	Hoàng Thị Yên	Điều dưỡng (2024)	000728/BN-GPHN cấp ngày 30/9/2025	Điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh	20/02/2024 (Theo HĐLĐ)	Không	
233	Nguyễn Vân Anh	Bác sĩ đa khoa (2014) Chứng chỉ Thăm khám nội soi Tai Mũi Họng (2014)	006165/BG-CCHN cấp ngày 15/5/2017	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ đa khoa; Thực hiện kỹ thuật Nội soi Tai mũi họng	Không	Khoa Khám bệnh	01/10/2015 (Theo QĐ số 308/QĐ-SNV)	Không	
234	Nguyễn Thị Minh	Bác sĩ Y học cổ truyền (2021)	001142/BN-GPHN cấp ngày 05/02/2026	Y học cổ truyền	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ	Không	Khoa Đông Y	01/12/2023 (Theo QĐ số 453/QĐ-TTYT)	Không	

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
235	Dương Thái An	Bác sĩ y khoa (2023) Chứng chỉ siêu âm trong sản phụ khoa (2025)	001037/BN-CCHN, cấp ngày 30/12/2025	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ Sản	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Bác sĩ	Không	Khoa Phụ sản - CSSKSS	15/04/2024 (theo QĐ số 383/QĐ-SNV)	Không	Bổ sung mới
236	Nguyễn Thị Mai	Cao đẳng Điều dưỡng (2011)	004003/TNG-CCHN cấp ngày 16/12/2014	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội tổng hợp	02/03/2026 theo QĐ số 161/QĐ-BV	Không	Bổ sung mới

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
B. SỐ THÔI VIỆC											
1	Nguyễn Thị Vi	Y sĩ đa khoa (2011); Điều dưỡng cao đẳng (2020)	0002832/BG-CCHN cấp ngày 16/7/2014	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng - Khoa Nội tổng hợp	Không	Khoa Nội Tổng Hợp	20/12/2012 (theo QĐ2807/QĐ-SNV)	Không	Chuyển công tác
2	Vũ Thuỳ Trang	Cao đẳng điều dưỡng	009060/BG-CCHN cấp ngày 01/09/2021	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT -BYT - BNV ngày 07/10/2015	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành chính theo quy chế của Bệnh viện)	Điều dưỡng	Không	Phòng dân số truyền thông; Khoa Khám bệnh đa khoa	20/11/2022 (Theo HĐLĐ)	Không	Chuyển công tác
3	Nguyễn Văn Tuấn	Y sĩ YHCT (2001) Cử nhân điều dưỡng (2025)	001233/BG-CCHN - cấp ngày 22/8/2013	Thực hiện công việc của điều dưỡng Quyết định số	Từ 7h00 đến 17h00 thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần (trực và làm thêm ngoài giờ hành	Điều dưỡng	Không	Khoa Đông Y	20/07/2004 (theo QĐ363/QĐ-SNV)	Không	Chuyển công tác

STT (1)	Họ và tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề(4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin đăng ký hành nghề tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
				41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	chính theo quy chế của Bệnh viện)						

Bệnh viện Đa khoa Hiệp Hòa chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đăng ký hành nghề; cam kết thực hiện đúng các quy định về đăng ký hành nghề, điều kiện tiêu chuẩn người hành nghề và thiết lập lưu trữ hồ sơ đăng ký hành nghề kèm các tài liệu minh chứng điều kiện tiêu chuẩn người hành nghề theo quy định.

Nơi nhận:
-Sở Y tế (đn đăng tải)
-Lưu KHNV, VT.

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT CƠ SỞ

Vũ Văn Hoàn

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

SỞ Y TẾ TỈNH BẮC NINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HIỆP HÒA

Vũ Văn Hoàn